

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2024/HS-ST

Ngày: 23-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Đức Chính

+ Ông Vũ Hữu Tiến

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thanh Huyền – Thẩm tra viên tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hoàng; bà Khuất Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Viết Đ**; sinh năm 1960 tại tỉnh B; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 6, phường Q, thành phố C, tỉnh C; nghề nghiệp: Hưu trí; học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ là Đinh Thị H1 (sinh năm 1960) và có 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2024, đến ngày 02/02/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1973 tại tỉnh H; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 2, xã T, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 (sinh năm 1949) và bà Vũ Thị L (sinh năm 1952); gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Trần Thị H3 (sinh năm 1985) và có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Xấu: Ngày 17/3/1998 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh H xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 30 tháng thử thách về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 43/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 Tòa án nhân

dân huyện S, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 18 tháng thử thách về tội “Đánh bạc”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2024, đến ngày 03/02/2024 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Đinh Thị H1 sinh năm 1960 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Tổ 6, phường Q, thành phố C, tỉnh C

** Người làm chứng:*

1. Anh Phàng A T1 sinh năm 1975 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Bản S, xã P, thành phố C, tỉnh C

2. Anh Giàng A T2 sinh năm 1988 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Bản S, xã P, thành phố C, tỉnh C

3. Anh Sùng A C sinh năm 1970 (Vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Bản L, xã P, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 24/01/2024 tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lai Châu làm nhiệm vụ tại phường Đ, thành phố C, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có nhiều người tụ tập tại vườn cây đường tránh Chợ San Thành (sau Công ty cổ phần xi măng Lai Châu, khu vực bản M, xã T, thành phố C, tỉnh C) nghi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Tổ công tác phối hợp với Công an xã T kiểm tra hành chính, phát hiện Giàng A T2 (sinh năm 1988), Phàng A T1 (sinh năm 1975) đều trú tại Bản S, xã P, thành phố C, tỉnh C và Sùng A C (sinh năm 1970; trú tại bản L, xã P, thành phố C, tỉnh C) đang đánh bài dưới hình thức đánh xâm, không sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật. Quá trình kiểm tra hành chính phát hiện:

Trong điện thoại của C, nhãn hiệu Fonrox (F2163 loại bàn phím, màu xanh), mục tin nhắn gửi đi đến số 0366139408 vào 15 giờ 07 có nội dung “A ghi cho em con lo 89 x 60 điểm; 90 x 80 điểm”; đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, số điện thoại 0366139408 trả lời “OK”. C khai nhận dùng điện thoại của mình nhắn tin đánh lô 02 số trên là 140 điểm, tương đương 3.220.000 đồng trái quy định của Nhà nước với Nguyễn Viết Đón (không rõ năm sinh) có bàn ghi xổ số tên đại lý “Huê 94” (đường Trần Hưng Đạo, phường Q, thành phố C, tỉnh C). C nhờ anh Lê Tiến V (tổ 2, phường Đoàn Kết) chuyển số tiền 3.220.000 đồng vào tài khoản Đ cho, khi Đ nhận được tiền thì nhắn lại “OK”.

Trong điện thoại của T1 mục tin nhắn gửi đi đến số 0366139408 vào 14 giờ 06 có nội dung “ghi con Lô 60 x 150ĐIỂM; 25 x 20ĐIỂM” và 14 giờ 10 “THEM CON DE 60, 10 NGHIN”; hồi 14 giờ 23 và 14 giờ 25 số 0366139408

trả lời “OK”. T1 khai, chiều 24/01/2024 khi đang đi làm tại phường Đ, T1 biết ông Đ (khoảng 64 tuổi) có bản ghi xổ số tên đại lý “H1 94” (tổ 6, đường Trần Hưng Đạo, phường Q, thành phố C) nhận ghi số lô, số đề trái quy định Nhà nước nên T1 dùng số điện thoại của mình 0812684387 nhắn tin đánh lô, đề với ông Đ có nội dung trên và nhờ anh Lù A M (Bản G, Tam Đường, Lai Châu) chuyển số tiền 3.920.000 đồng vào tài khoản ông Đ cho, sau khi nhận được tiền ông Đ trả lời “OK”.

Kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái của T2 có 01 mảnh giấy có ghi số 24/1; 46/50x và chữ ký. T2 khai mảnh giấy là cap ghi số lô trái quy định; khoảng 16 giờ 30 Thành đến điểm ghi xổ số Nhà nước, tên đại lý “H1 94” (tổ 6, đường Trần Hưng Đạo, phường Q, thành phố C) gặp anh Đ ghi số lô 46 = 50 điểm (1 điểm = 23.000 đồng) và trả 1.150.000 đồng; sau khi nhận tiền anh Đ ghi vào mảnh giấy, ký và đưa lại cho T2 (số 24/1 là ngày 24 tháng 01; 46/50x là số lô 46 = 50 điểm).

Cơ quan điều tra lập biên bản đưa C, T1 và T2 về trụ sở làm rõ. Căn cứ lời khai của C, T1 và T2, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Viết Đ (sinh năm 1960; trú tại số nhà 456, đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Q, thành phố C, tỉnh C). Quá trình khám xét thu giữ tại bàn phòng khách: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C20 màu xanh, đã qua sử dụng, kèm 01 sim Viettel; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note màu vàng đồng, đã qua sử dụng, kèm 01 sim Vinaphone. Nguyễn Viết Đ khai nhận: 02 chiếc điện thoại Đ dùng đánh bạc (ghi số lô, số đề trái phép) ngày 23 và 24/01/2024.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Viết Đ khai nhận: Từ năm 2009 vợ Đ là chị Đinh Thị H1 (sinh năm 1960) có ký hợp đồng làm đại lý với Công ty xổ số kiến thiết C tại số nhà 456, đường Trần Hưng Đạo, tên đại lý “H1 94”, Đ là người trực tiếp bán vé lô tô và xổ số kiến thiết. Từ khoảng đầu tháng 7/2023 thông qua người quen, Đ sử dụng tài khoản Zalo của vợ có tên “Thu H1” kết bạn với Nguyễn Văn H (sinh năm 1973; trú tại xã T, huyện S, tỉnh H) sử dụng tài khoản Zalo có tên “Bình Yên” thỏa thuận và thống nhất hàng ngày Đ mua số lô, số đề trái quy định của Nhà nước với người đánh, sau đó tổng hợp thành bảng rồi chụp ảnh gửi qua tài khoản Zalo bán cho H với giá 22.000 đồng/ 1 điểm lô; đề, ba càng, lô xiên bằng 80% số tiền thực tế. Nếu trúng thưởng H phải trả 80.000 đồng/ 1 điểm lô (02 số cuối tất cả các giải); 70.000 đồng/ 1.000 đồng đối với số đề (hai số cuối giải đặc biệt); 400.000 đồng/ 1.000 đồng đối với đề ba số (ba số cuối giải đặc biệt); 10.000 đồng/ 1.000 đồng đối với xiên 2, 40.000 đồng/ 1.000 đồng đối với xiên 3, 100.000 đồng/ 1.000 đồng đối với xiên 4 (hai, ba và bốn cặp số bất kỳ của các giải). Hàng ngày trước khi có kết quả xổ số Miền bắc Đ chuyển bảng số lô, số đề cho H để H chốt và xác nhận; sau khi có kết quả xổ số Miền bắc H sẽ tính toán số tiền thắng – thua và thông báo lại cho Đ, giao dịch tiền thắng – thua qua tài khoản ngân hàng (Đ sử dụng tài khoản của vợ số 3620100573 mang tên Đinh Thị H1, ngân hàng BIDV tỉnh

C, qua ứng dụng Smart banking trên điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note màu vàng đồng).

Ngày 24/01/2024 Đ đã tổng hợp gửi cho H gồm:

+ Số đề: 94, 95 mỗi số 30.000 đồng; 49, 94, 44, 99, 32, 37, 82, 87 mỗi số 20.000 đồng; 55, 60, 00, 05, 50, 15, 51, 17, 71, 11, 66, 57, 75, 23, 73, 28, 78, 38, 83, 33, 88, 54, 95 mỗi số 10.000 đồng; tổng số là 450.000 đồng (chuyển cho H 80%).

+ Lô điểm: 68, 02, 76, 69, 96 mỗi số 5 điểm; 94, 86, 44, 64, 60, 76 mỗi số 10 điểm; 46 = 30 điểm; 89 = 50 điểm; 90 = 60 điểm; 60 = 100 điểm; tổng 325 điểm x 23.000 đồng = 7.475.000 đồng (chuyển cho H 22.000 đồng/ 1 điểm = 7.150.000 đồng).

+ Lô xiên: Xiên 3 các cặp số 32-96-15, 94-29-41, 96-76-02 là 300.000 đồng; xiên 4 cặp số 02-32-80-89 là 30.000 đồng; tổng 330.000 đồng (chuyển cho H 80%).

+ Ngoài ra Đón giữ lại 60 = 40 điểm; 25 = 20 điểm; 89 = 10 điểm; 90 = 20 điểm; 46 = 20 điểm. Tổng 110 điểm x 23.000 đồng = 2.530.000 đồng.

+ Tổng số tiền Đ đánh bạc là 10.785.000 đồng; H đánh bạc là 7.930.000 đồng.

Việc mua các số lô, số đề qua tin nhắn từ số thuê bao 0812684387 (của T1) lúc 14 giờ 25 phút; từ thuê bao 0388019363 (của C) lúc 15 giờ 07 phút đến số 0366139408 của Đ đúng như lời khai của C, T1 và cấp lô thu giữ của T2. Ngoài ra Đ còn tự thú hành vi đánh bạc với H vào ngày 23/01/2024, giữ liệu được lưu trong tài khoản Zalo trong máy điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note màu vàng đồng. Cơ quan điều tra khôi phục dữ liệu và xác định được:

Ngày 23/01/2024 Đ đã tổng hợp gửi cho H gồm:

+ Số đề: 04, 40, 45, 54 mỗi số 30.000 đồng; 09, 90, 59, 95, 44, 99, 17, 71, 12, 21 mỗi số 20.000 đồng; 13, 31, 18, 81, 24, 42, 26, 62, 67, 76, 49, 94, 06, 56, 65, 60 mỗi số 10.000 đồng; tổng số là 480.000 đồng (chuyển cho H 80%).

+ Lô điểm: 57, 73, 01, 04, 19, 07, 70 mỗi số 5 điểm; 53 = 10 điểm; 06, 35, 27 mỗi số 20 điểm; 75 = 40 điểm; 60 = 70 điểm; tổng 215 điểm x 23.000 đồng = 4.945.000 đồng (chuyển cho H 22.000 đồng/ 1 điểm = 4.730.000 đồng).

+ Lô xiên: Xiên 3 các cặp số 25-55-53, 01-40-05 là 40.000 đồng; xiên 4 cặp số 97-70-45-73 là 20.000 đồng; tổng 60.000 đồng (chuyển cho H 80%).

+ Trúng: Lô 06 = 20 điểm; 75 = 40 điểm x 02 lần; tổng 110 điểm x 400.000 đồng = 8.000.000 đồng.

+ Tổng số tiền Đ đánh bạc là 13.485.000 đồng; H đánh bạc là 13.270.000 đồng. (Đ đã chuyển trả cho H 2.500.000 đồng; H chưa chuyển tiền trúng số lô cho Đ).

Căn cứ lời khai của Đ, Cơ quan điều tra đã thực hiện khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và bắt giữ đối với Nguyễn Văn H (sinh năm 1973; trú tại xã T, huyện S, tỉnh H), quá trình khám xét H tự giác giao nộp một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7 Pro màu hồng, kèm sim Vinaphone. Tại cơ quan điều tra H khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai của Đ, tài khoản ngân hàng H sử dụng số 5050649387 mở tại ngân hàng BIDV, chủ tài khoản Nguyễn Văn H. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc ngày 24/01/2024 anh Đón trúng các số: 89 = 50 điểm; 90 = 60 điểm; 69 = 05 điểm; 02 = 05 điểm, tổng số tiền trúng thưởng là 9.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKSLC-P1, ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố các bị cáo Nguyễn Viết Đ và Nguyễn Văn H về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất hành vi, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”; đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điều 17; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Đ từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 09 ngày tạm giữ (quy đổi bằng 27 ngày), giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm p, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ.

- Truy thu số tiền đánh bạc của các bị cáo và xử lý vật chứng thu giữ, quyền kháng cáo, án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như luận tội đã nêu.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, dữ liệu tin nhắn SMS, dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Zalo, kết quả kiểm tra và bản ảnh dữ liệu điện tử; kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc, có đủ căn cứ kết luận như sau:

Nguyễn Viết Đ lợi dụng việc hàng ngày làm đại lý cho Công ty xổ số đã thỏa thuận với Nguyễn Văn H dùng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày thu mua số lô, số đề của những người chơi trái quy định của Nhà nước (23.000 đồng/1 điểm lô; số đề, ba càng, lô xiên; hình thức trả thưởng 80.000 đồng/1 điểm lô; 70.000 đồng/1.000 đồng đối với số đề; 400.000 đồng/1.000 đồng đối với đề ba số; 10.000 đồng/1.000 đồng đối với xiên 2; 40.000 đồng/1.000 đồng đối với xiên 3; 100.000 đồng/1.000 đồng đối với xiên 4), tổng hợp thành bảng và chuyển cho H (theo thỏa thuận 22.000 đồng/1 điểm lô; số đề, ba càng, lô xiên bằng 80% số tiền đánh thực tế; hình thức trả thưởng như Đ thỏa thuận với những người đánh). Trong các ngày 23 và 24/01/2024 Nguyễn Viết Đ hai lần thực hiện hành vi đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên (lần 1 ngày 23/01/2024 với số tiền 13.485.000 đồng; lần 2 ngày 24/01/2024 với số tiền 10.785.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 24.270.000 đồng. Nguyễn Văn H hai lần thực hiện hành vi đánh bạc từ 5.000.000 đồng trở lên (lần 1 ngày 23/01/2024 với số tiền 13.270.000 đồng; lần 2 ngày 24/01/2024 với số tiền 7.930.000 đồng), tổng số tiền đánh bạc là 21.200.000 đồng.

Hành vi ghi lô, ghi đề của các bị cáo dưới hình thức mua bán trực tiếp, qua tin nhắn với mục đích được thua bằng tiền đều không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi đánh bạc. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự trong xã hội.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, không lâm vào tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ hậu quả tác hại về hành vi của bản thân nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo dưới mức 50 triệu đồng và hành vi nhắn tin qua tin nhắn điện thoại, chuyển các số lô, số đề của các bị cáo không hình thành nên các chò chơi được thua bằng tiền hoặc hiện vật trực tuyến nên không phải tình tiết *sử dụng mạng Internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương*

tiện điện tử để phạm tội. Do đó, đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ truy tố và luận tội các bị cáo Nguyễn Viết Đ, Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, vị trí, vai trò của từng bị cáo: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn giữa bị cáo Đ và H mà không có sự cấu kết, phân công nhiệm vụ nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, buộc các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng nhưng cũng gây mất trật tự trị an xã hội, tâm lý lo ngại trong nhân dân nên cần phải được xử phạt bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, chưa bị xử phạt lần nào; bị cáo H trước đây đã bị Tòa án hai lần xử phạt (Năm 1998 bị xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án 43 ngày 26/9/2019 xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho cả hai bị cáo. Ngoài ra khi bị bắt bị cáo Đ còn tự thú hành vi đánh bạc ngày 23/01/2024 vì vậy cần áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51/BLHS; bị cáo H là người khuyết tật nặng, hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo, gia đình thuộc hộ cận nghèo, vì vậy cần áp dụng thêm điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Các bị cáo đánh bạc 02 lần (vào hai ngày 23 và 24/01/2024), đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo phải chịu.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo HĐXX thấy: Bị cáo Đ có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt các bị cáo bằng hình thức cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục. Bị cáo H có nhân thân xấu trước đó đã bị xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc, do đó lần phạm tội này cần có mức hình phạt nghiêm khắc (tù giam) để cải tạo giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập:

Bị cáo H gia đình thuộc hộ cận nghèo; bị cáo Đ là cán bộ hưu trí, tuy có thu nhập ổn định nhưng thấp so với mặt bằng chung do đó miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đ.

[6] Về vật chứng: 02 tờ giấy ghi số lô, số đề được niêm phong trong 02 phong bì gửi kèm hồ sơ vụ án, được quản lý theo chế độ tài liệu theo hồ sơ. 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 Pro màu hồng thu giữ của H; 01 điện thoại Nokia C20 màu xanh lam và 01 điện thoại Redmi Note 12 màu vàng đồng thu giữ của Đ là phương tiện phạm tội cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định; các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Những vấn đề khác:

Cần truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, cụ thể: Nguyễn Văn H ngày 23/01/2024 với tổng số tiền 10.500.000 đồng (trong đó có 2.500.000 đồng Đón chuyển và 8.000.000 đồng tiền trúng lô). Nguyễn Viết Đ ngày 23/01/2024 là 2.985.000 đồng (trong tổng 5.485.000 đồng và đã chuyển cho H 2.500.000 đồng); ngày 24/01/2024 là 10.785.000 đồng; tổng cộng là 13.770.000 đồng.

Hành vi mua các số lô, số đề trái pháp luật của T2, T1 và C do số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự gì về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại các Điều 321, 322 Bộ luật Hình sự, vì vậy hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội Đánh bạc, nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Lê Tiến V, Lù A M là người chuyển tiền giúp C và T1 mua số lô trái phép, anh V và anh M không biết (C và T1 nói là chuyển tiền trả nợ) nên không có cơ sở xử lý.

Đối với chị Đinh Thị H1 là người ký hợp đồng làm đại lý với Công ty xổ số C, chị H1 không biết chồng mình là bị cáo Đ lợi dụng việc ghi số lô, số đề trái quy định của Nhà nước vì vậy không có cơ sở xử lý.

Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ và Nguyễn Văn H phạm tội: “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 36; Điều 58; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành 11 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND phường Quyết Tiến, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu giám sát, giáo dục trong quá trình thi hành án; miễn khấu trừ thu nhập. Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Lai Châu nhận được quyết định thi hành án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s, p khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 tháng tù, được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, buộc bị cáo phải chấp hành 08 tháng 21 ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm ngàn đồng) bị cáo Nguyễn Văn H thu lời bất chính; số tiền 13.770.000 đồng (mười ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng) bị cáo Nguyễn Viết Đ thu lời bất chính;

- Tịch thu để bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy J7 Pro màu hồng, IMEI 1: 353317000730591, IMEI 2: 353318099730599 thu giữ của H.

+ 01 điện thoại Nokia C20 màu xanh lam, số IMEI1 350266785650360; IMEI2 350266785650378 thu giữ của Đ;

+ 01 điện thoại Redmi Note 12 màu vàng đồng, số IMEI 1: 860244060207548, số IMEI 2: 860244060207555 thu giữ của Đ;

Vật chứng trên được niêm phong trong phong bì niêm phong do Công an tỉnh Lai châu phát hành.

(tình trạng, đặc điểm điện thoại như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu và Công an tỉnh Lai Châu hồi 14 giờ 05 phút ngày 17/6/2024).

[5] Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo Nguyễn Viết Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[6] Áp dụng Điều 331; Điều 333/BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Lai Châu;
- Công an (PC02);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Long